

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST.
Ngày 06 tháng 11 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.
2. Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 23/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn C, sinh năm: 1960; Con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt vào ngày 03/8/2020 theo Quyết định truy nã số 03 ngày 09/02/2017 của Công an huyện Trực Ninh; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến 04/9/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh” (có mặt).

Những người làm chứng: Anh Trần Văn H (tên gọi khác Trần Văn H) (vắng mặt); Anh Hoàng Văn N (vắng mặt); Anh Trần Văn C (vắng mặt); Anh Hoàng Văn T (vắng mặt); Anh Hoàng Đức H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2017, Trần Văn H (tức Trần Văn H) đi đến nhà bà nội là bà Trần Thị T ở xóm Đ, xã V để thắp hương cho bà T thì gặp

Hoàng Văn N, sinh năm 1972 ở cùng xóm, H nói với N: “Vào nhà bà cháu khai xuân tý cho vui”, ý rủ N chơi đánh xóc đĩa ăn tiền. N đồng ý đi cùng H vào trong nhà bà T ngồi uống nước, đợi H gọi thêm người đến chơi xóc đĩa. H điện thoại và nhắn tin rủ Trần Văn C, sinh năm 1986, trú tại: Đội 2, xã T, huyện T, nói với C “anh sang khai xuân tý không”. Hiểu ý H rủ sang đánh bạc, C đồng ý. Sau đó có thêm Trần Văn Đ cũng đến chơi. H đi lấy 1 bát ăn cơm và 01 đĩa xứ Trung Quốc có sẵn ở nhà bà T ra đặt trên chiếu trải sẵn trước đó trên nền nhà bà T. H lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá thành 4 quân hình tròn (gọi là quân vị), đường kính khoảng 1,5cm. Sau đó Đ, N, C và H ngồi xuống chiếu chơi xóc đĩa ăn tiền. Hình thức chơi, các đối tượng sử dụng 1 bộ bát, đĩa và 4 quân vị hình tròn, người cầm cái cho 4 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, người chơi còn lại đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ, người nào đặt cửa trùng với khi mở bát thì được ăn bằng số tiền đã đặt cửa và quy định mức đặt cửa từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc này Đ có 500.000 đồng, H có khoảng 3.000.000 đồng, N có 700.000 đồng, C có 6.000.000 đồng để chơi xóc đĩa ăn tiền. H cầm cái xóc cho Đ, N, C chơi. Các đối tượng chơi xóc đĩa ăn tiền được khoảng một tiếng rưỡi thì có thêm Hoàng Văn T, sinh năm 1988 (trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện T) đến cùng chơi. T lấy số tiền 800.000 đồng mang theo để cùng chơi xóc đĩa ăn tiền với cả bọn. Một lúc sau N hết tiền ra ngồi ở ghế sofa xem mọi người chơi. Sau đó có thêm Hoàng Đức H1, sinh năm 1997 (trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện T) đến, H1 cũng lấy số tiền 700.000 đồng mang theo vào chơi xóc đĩa ăn tiền với bọn H. Khi H1 vào chơi được khoảng 15 phút thì Đ hết tiền nên đi về. Tiếp sau đó có thêm Trần Văn T1, Trần Văn V, Đỗ Văn D, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Q đến cùng tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền với bọn H. Đến 22h cùng ngày khi các đối tượng đang đánh xóc đĩa ăn tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng lộn xộn lúc bắt H, T, Tr, D, H1, Q đã bỏ chạy trốn.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu 1 bộ bát đĩa, 4 quân vị và 1 điện thoại di động OPPO. Thu trên người V 1 ví da bên trong có 2.500.000đ, thu trên người C 1 ví da ở túi quần sau bên trong có 5.200.000đ và ở túi quần trước 4.600.000đ. Thu trên người T1 1 ví da ở túi quần sau bên trong có 1.500.000đ và 1.120.000đ ở túi quần trước, thu trên người các đối tượng N, T1, V, C mỗi đối tượng 1 điện thoại di động các loại và 02 xe máy ở sân nhà bà Trần Thị T.

Ngày 30/01/2017, T, Tr, D đến Công an huyện Trục Ninh đầu thú. Ngày 01/02/2017 H1 đến Công an huyện Trục Ninh đầu thú. Các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh xóc đĩa gồm: H: 1.300.000 đồng, Tr: 750.000đ, T: 200.000đ, D: 250.000đ, H1: 500.000đ, riêng Q cầm theo 100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đã cầm theo bỏ chạy làm rơi trên đường nên Cơ quan điều tra không truy thu được.

Ngày 01/02/2017 Công an huyện Trục Ninh đã khởi tố vụ án, sau đó khởi tố bị can đối Trần Văn H, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Trần Văn T1, Hoàng Văn T, Hoàng Đức H1, Trần Văn V, Đỗ Văn D, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Ngày 06/6/2017 TAND huyện Trục Ninh đã mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Trần Văn T1, Hoàng Văn T, Hoàng Đức H1, Trần Văn V, Đỗ Văn D, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn Q về tội “Đánh bạc”, đồng thời cũng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trần Văn Đ bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 03/8/2020 Đ bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-KSĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt Trần Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2020 đến 04/9/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của các bị cáo trong vụ án; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/01/2017, Trần Văn Đ cùng với Trần Văn H, Hoàng Văn N, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Đức H1 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại nhà của bà Trần Thị T. Tổng số tiền Đ và đồng bọn tham gia đánh bạc là 11.700.000 đồng, trong đó Đ có 500.000 đồng, H có khoảng 3.000.000 đồng, N có 700.000 đồng, C có 6.000.000 đồng, T có 800.000 đồng, H1 có 700.000 đồng. Hành vi đánh xóc đĩa ăn tiền của Đ và đồng bọn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999, nay là khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng đánh bạc giữ vai trò số một. Bị cáo Đ và các bị cáo còn lại trong vụ án giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị tàn tật từ nhỏ, mẹ bệnh tật không có khả năng lao động đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.**

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến 04/9/2020).

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho chính quyền địa phương xã V, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng